TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2020/QĐST - HNGĐ	*Đ, ngày 4 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 133/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình C (Vũ Minh C), sinh năm 1960

Bị đơn: Bà Vũ Thị D (Vũ Thị M), sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Xóm SC 2 (nay là xóm TQ), xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Đình C (Vũ Minh C) và bà Vũ Thị D (Vũ Thị M).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình C (Vũ Minh C) và bà Vũ Thị D (Vũ Thị M) thuận tình ly hôn.

- Con chung: Ông C và bà D (M) có 02 con chung là Vũ Đình T, sinh ngày 2/9/1989; Vũ Thị Ngọc O, sinh ngày 17/3/1991. Hiện tại, 02 con chung đều đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không mất khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

- Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Ông Vũ Đình C (Vũ Minh C) tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho ông Vũ Đình C (Vũ Minh C) số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016691 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.